

THÔNG TƯ

Sửa đổi Thông tư số 48/2012/TT-BNNPTNT ngày 26/9/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về chứng nhận sản phẩm thủy sản, trồng trọt, chăn nuôi được sản xuất, sơ chế phù hợp với Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Trồng trọt;

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư sửa đổi Thông tư số 48/2012/TT-BNNPTNT ngày 26/9/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về chứng nhận sản phẩm thủy sản, trồng trọt, chăn nuôi được sản xuất, sơ chế phù hợp với Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt.

Điều 1. Sửa đổi Thông tư số 48/2012/TT-BNNPTNT ngày 26/9/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về chứng nhận sản phẩm thủy sản, trồng trọt, chăn nuôi được sản xuất, sơ chế phù hợp với Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (sau đây viết là Thông tư số 48/2012/TT-BNNPTNT)

1. Tên Thông tư số 48/2012/TT-BNNPTNT được sửa thành “Thông tư quy định về chứng nhận sản phẩm thủy sản, chăn nuôi được sản xuất phù hợp với Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt”.

2. Sửa đổi Điều 1 Thông tư số 48/2012/TT-BNNPTNT như sau:

“ Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Thông tư này quy định trình tự, thủ tục chỉ định và quản lý hoạt động của tổ chức chứng nhận; đánh giá, chứng nhận; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá

nhân trong việc chứng nhận sản phẩm thủy sản, chăn nuôi được sản xuất phù hợp với Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt.

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến chứng nhận sản phẩm thủy sản, chăn nuôi được sản xuất phù hợp với Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt.”

Điều 2. Bãi bỏ một số nội dung của Thông tư số 48/2012/TT-BNNPTNT

1. Bãi bỏ cụm từ: “trồng trọt”, “sơ chế”, “và/hoặc sơ chế (sản xuất/sơ chế)”, “/sơ chế” tại các khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 8 Điều 2.

2. Bãi bỏ khoản 2 Điều 4.

3. Bãi bỏ cụm từ “trồng trọt, bảo vệ thực vật, nông học, sinh học đối với lĩnh vực trồng trọt” tại điểm a khoản 1 Điều 6.

4. Bãi bỏ cụm từ “sản phẩm rau, quả, chè thuộc lĩnh vực trồng trọt” tại khoản 1 Điều 16.

5. Bãi bỏ cụm từ “Cục Trồng trọt” tại điểm b khoản 4 Điều 17.

6. Bãi bỏ mã số “CGĐG-VietGAP-TT 01” tại Phụ lục I.

7. Bãi bỏ cụm từ “trồng trọt” tại Phụ lục II.

8. Bãi bỏ cụm từ “/sơ chế” tại Phụ lục III.

9. Bãi bỏ cụm từ “Trồng trọt (TT)” và cụm từ “Mã số của một tổ chức chứng nhận VietGAP được chỉ định thứ 01 của năm 2012 do Cục Trồng trọt chỉ định là VietGAP-TT-12-01” tại Phụ lục VII.

10. Bãi bỏ Phụ lục IXB.

11. Bãi bỏ “mục III” tại Phụ lục XI.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 06 tháng 8 năm 2018.

2. Bãi bỏ Quyết định số 379/QĐ-BNN-KHCN ngày 28/01/2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt cho rau, quả tươi an toàn tại Việt Nam (VietGAP); Quyết định số 1121/QĐ-BNN-KHCN ngày 14/04/2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt cho chè búp tươi an toàn tại Việt Nam (VietGAP); Quyết định số 2998/QĐ-BNN-TT ngày 09/11/2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy trình thực hành sản xuất nông



nghiệp tốt (VietGAP) cho lúa; Quyết định số 2999/QĐ-BNN-TT ngày 09/11/2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) cho cà phê.

Điều 4. Quy định chuyển tiếp

1. Cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận VietGAP trồng trọt theo quy định của Thông tư số 48/2012/TT-BNNPTNT trước khi Thông tư này có hiệu lực được sử dụng Giấy chứng nhận VietGAP đến hết thời hạn ghi trong Giấy chứng nhận VietGAP và được giám sát theo quy định của tổ chức chứng nhận.

2. Tổ chức chứng nhận VietGAP trồng trọt đã được chỉ định theo quy định của Thông tư số 48/2012/TT-BNNPTNT trước khi Thông tư này có hiệu lực tiếp tục thực hiện hoạt động giám sát đối với cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận VietGAP cho đến hết thời hạn ghi trong Giấy chứng nhận VietGAP./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Quốc Doanh